

Bản án số: 33/2017/HSST

Ngày: 04/10/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thanh Diễn

2. Bà Trần Ngọc Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03, 04 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2017/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/HSXXST-QĐ ngày 20 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Trương Phước H. Sinh năm: 1988 tại Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp PT, xã CH, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hữu P và bà Lê Thị L; vợ Hồ Thị Hồng V và con Trương Phước L, sinh năm 2016; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2013/HSST ngày 13/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự), chấp hành xong hình phạt ngày 15/4/2014, hiện chưa nộp án phí hình sự và dân sự; tiền sự: Ngày 23/6/2010, Công an xã Châu Hoà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, chưa nộp phạt; Ngày 22/11/2012, Công an huyện Giồng Trôm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt; Ngày 13/5/2013, Công an xã Châu Hoà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa nộp phạt; Ngày 26/12/2016, Công an xã Châu Hoà ra

quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt; nhân thân: xấu. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- *Người bị hại:* Phạm Văn L, sinh năm 1978. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Phú Thuận, xã Châu Hoà, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị hại: Bà Phạm Thị Phụng, sinh năm 1973. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Hưng Hòa Đông, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre là chị ruột của người bị hại (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phan Văn Lê, sinh ngày: 09/7/1999. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Phú Tân, xã Châu Hoà, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 24/01/2017, Trương Phước H và Phan Văn Lê uống rượu tại nhà H. Trong lúc uống rượu, H nhờ Lê (chạy xe đạp) chở H đến nhà Phạm Văn L, tại ấp Phú Thuận, xã Châu Hoà, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, để gặp và nói Phạm Hiếu Nghĩa sinh năm: 1998 (con ông L) đóng tiền phạt lấy xe mô tô của H ra về trả lại cho H (trước đó Nghĩa mượn xe mô tô của H chạy bị xử phạt vi phạm hành chính). Lê đồng ý đi ra ngoài xe chờ H, khi đi ra xe H cầm theo lưỡi dao bằng kim loại rồi lên xe Lê chở H đến nhà ông L tìm Nghĩa. Tại đây, H thấy Nghĩa và gọi Nghĩa ra nói chuyện nhưng Nghĩa chạy trốn ra cửa sau (lúc này có Phạm Văn L trong nhà), H tức giận cầm lưỡi dao dạng mã tấu mang theo sẵn đập phá cửa trước, cửa sổ, cửa sau nhà ông L gây hư hỏng (cửa khung nhôm lắp kính), H mở cửa sau đi vào nhà tìm Nghĩa nhưng không thấy. Lê đi vào qua bên hông nhà xuống cửa sau, Lê lấy cái búa bên hông nhà ông L đập tiếp vào cửa sau gây hư hỏng tiếp, rồi đi vào nhà tìm Nghĩa, không thấy Nghĩa, Lê kéo H đi về nhà H. Khoảng 30 phút sau, H nhờ Lê chở H tới nhà ông L lần nữa, H nói ông L nhấn Nghĩa nhanh chóng đóng tiền phạt lấy xe ra trả lại cho H. H và Lê đi về nhà.

Tang vật tạm giữ: 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 42cm, rộng 05cm, màu đen, rỉ sét. Cái búa không thu giữ được.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì trị giá tài sản thiệt hại tổng cộng là 6.667.031 đồng (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm ba mươi một đồng).

Trong quá trình điều tra, Trương Phước H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo H chỉ nhờ Lê chở đi, không nói với Lê sẽ đập phá nhà. Lúc bị cáo H đập phá nhà, bị cáo H cũng không rủ Lê cùng đập. Lê đập cửa sau nhà là do Lê tự ý thực hiện. (Tài sản Lê đập là trước đó H đã đập gây hư hỏng).

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn L. yêu cầu Trương Phước H. bồi thường tiền sửa chữa các cửa bị hư hỏng, tổng cộng: 10.568.000 đồng. Bị cáo H. đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường cho ông L.

Bản cáo trạng số: 32/KSĐT-KT, ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Trương Phước H. về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự do xác định khi truy tố bị cáo có 2 tiền án cụ thể là: Tại bản án số 99/2010/HSPT ngày 23/9/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Giao cấu với trẻ em (thuộc khoản 1 Điều 115 Bộ luật hình sự), chấp hành xong hình phạt ngày 21/4/2012; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2013/HSST ngày 13/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (thuộc khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự), chấp hành xong hình phạt ngày 15/4/2014, chưa nộp án phí hình sự và dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ Điều 195, Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Điều 70, Điều 73 của Bộ luật Hình sự năm 2015, rút một phần quyết định truy tố. Cụ thể: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, thay đổi điều khoản áp dụng đối với bị cáo từ điểm e khoản 2 Điều 143 chuyển sang khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo; người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trương Phước H. có mức án từ 12 đến 18 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự 1999, Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận bị cáo Trương Phước H. đã thỏa thuận và đồng ý bồi thường chi phí sửa chữa các cửa bị hư hỏng cho người bị hại là ông Phạm Văn L. với số tiền 10.568.000 đồng (Mười triệu năm trăm sáu mươi tám đồng).

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 42cm, rộng 05cm, màu đen, rỉ sét không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên Tòa, bị cáo Trương Phước H. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ

có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, không tranh luận bào chữa gì mà tỏ ra ăn năn với lỗi lầm. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị hại đồng

ý Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố, thay đổi điều khoản áp dụng đối với bị cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho người người bị hại số tiền 10.568.000 đồng và yêu cầu Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Tòa giảm nhẹ hình phạt, bị cáo biết tội lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24 tháng 01 năm 2017, bị cáo Trương Phước H đã cố ý làm hư hỏng tài sản của ông Phạm Văn L trị giá 6.667.031 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trương Phước H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, thay đổi điều khoản áp dụng từ điểm e khoản 2 Điều 143 sang khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Bởi vì: Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: “...h) Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015”; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “... 3. Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. (Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018).

Theo các quy định nêu trên, trường hợp bị cáo Trương Phước H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Tại điểm e khoản 2 Điều 143 quy định: ...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:...e) Tái phạm nguy hiểm:...”)

Căn cứ quy định khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “... 2. Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời

gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:...b) 02 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm.”

Căn cứ quy định khoản 2 Điều 73 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “...2. Người bị kết án chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật thì thời hạn để xóa án tích cũ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính hoặc thời gian thử thách án treo của bản án mới hoặc từ ngày bản án mới hết thời hiệu thi hành.”

Đối chiếu với các quy định nêu trên, Trương Phước H phạm tội giao cấu với trẻ em tại bản án hình sự phúc thẩm số 99/2010/HSPT ngày 23/9/2010 Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 21/4/2012. Năm 2013 bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xử phạt 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 15/4/2014 và Theo giấy xác nhận kết quả thi hành án của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm các quyết định của bản án hình sự phúc thẩm số 99/2010/HSPT ngày 23/9/2010 Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị cáo H đã thi hành xong. Do đó, bị cáo Trương Phước H đương nhiên được xóa án tích về tội giao cấu với trẻ em. Người bị xóa án tích coi như chưa bị kết án. Cho nên có sự thay đổi về chính sách pháp luật, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Viện kiểm sát giữ nguyên về tội danh, thay đổi điều khoản áp dụng từ điểm e khoản 2 Điều 143 sang khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp. Bị cáo không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt và mục đích tìm gặp con của người bị hại mà bị cáo đập phá tài sản trong đêm khuya vắng người, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có uống rượu và chuẩn bị công cụ là lưỡi dao dạng mã tấu mang theo để đe dọa người khác và thực hiện hành vi phạm tội nên bản chất hung hăng cao độ. Với ý thức H quả nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của người khác.

[4] Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước H quả của hành vi đó và mong muốn H quả xảy ra nhưng bất chấp xem thường pháp luật, cố ý phạm tội.

[5] Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện bị cáo có nhiều tiền sự, tiền án nêu trên và chưa thi hành xong, không biết ăn năn hối cải hướng thiện hoàn lương mà tiếp tục phạm tội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo lần này được quy định là tái phạm nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị hại yêu cầu Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo có con còn nhỏ, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Qua cân nhắc các vấn đề nêu trên, để phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay đối với bị cáo cần xử lý nghiêm minh, đúng quy định pháp luật. Cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng.”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm thuê, con còn nhỏ, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Phước H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Việc bị cáo Trương Phước H thỏa thuận và đồng ý bồi thường cho người bị hại Phạm Văn L tiền sửa chữa tài sản bị hư hỏng, tổng cộng: 10.568.000 đồng là phù hợp với thiệt hại thực tế và pháp luật dân sự nên cần ghi nhận để có cơ sở buộc bị cáo H thực hiện việc bồi thường.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 42cm, rộng 05cm, màu đen, rỉ sét không còn giá trị sử dụng.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền bồi thường, bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Riêng đối với Phan Văn Lê cũng có hành vi tham gia đập phá tài sản nhưng chưa đến mức xử lý hình sự và đã bị xử lý hành chính xong nên không đề cập đến.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Phước H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 143; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Phạt: Trương Phước H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 42 của Bộ luật Hình sự 1999, Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trương Phước H phải bồi thường cho người người bị hại là ông Phạm Văn L số tiền 10.568.000 đồng (Mười triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu số tiền trên chưa được thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 42cm, rộng 05cm, màu đen, rỉ sét không còn giá trị sử dụng. (Theo biên bản giao nhận, vật chứng ngày 18/9/2017 giữa Công an huyện Giồng Trôm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trương Phước H phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 528.400 đồng (Năm trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng là 728.400 đồng (Bảy trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm đồng).

[5] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/10/2017) để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã có)**

Nguyễn Thế Dũng

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Dũng